

Bản án số: 10/2025/DS- ST

Ngày: 28 – 8 – 2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tạ và ông Nguyễn Ngọc Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Giáp – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân khu vực 7 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 50/2025/TLST- DS ngày 07 tháng 3 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST - DS ngày 12 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc O, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn E, xã K, tỉnh Lâm Đồng – Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn E, xã K, tỉnh L – Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa liên quan:

+ Bà Võ Thúy H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn E, xã K, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

+ Ông Võ Xuân H1, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn E, xã K, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

+ Ông Trịnh Văn V, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn E, xã K, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 2 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc O trình bày:

Ngày 15/7/2024 bà có cho bà Nguyễn Thị N vay số tiền 600.000.000đồng, hạn ngày 16/7/2024 trả; ngày 16/7/2024 vay thêm số tiền 200.000.000đồng. Tổng số tiền bà N vay của bà 800.000.000 đồng. Số tiền trên là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của bà và ông Võ Ngọc H2, bà có nhờ con gái Võ Thúy

H chuyển khoản 800.000.000đồng qua số tài khoản 63510000287493 của bà N tại Ngân hàng Đ Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Hai bên có viết giấy tờ vay với nhau có chữ ký của bà N, trong giấy vay hai bên không có thỏa thuận lãi suất. Bà nhiều lần yêu cầu nhưng bà N không trả nợ. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị N phải trả 800.000.000đồng nợ gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 16/7/2024 cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm. Bà không yêu cầu ông Trịnh Văn V là chồng bà N phải trả số tiền trên.

Bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Bà thừa nhận ngày 15/7/2024 bà vay của bà O số tiền 600.000.000đồng; ngày 16/7/2024 vay thêm số tiền 200.000.000đồng. Tổng số tiền bà vay của bà O là 800.000.000đồng. Hai bên có viết giấy tờ vay với nhau, chữ ký, chữ viết trong giấy tờ vay là của bà, khi vay hai bên không có thỏa thuận về lãi suất, giấy vay tiền có sửa chỗ hẹn ngày trả 16/7/2024 do ghi bị nhầm. Số tiền trên con gái bà O là Võ Thúy H chuyển vào số tài khoản của bà tại Ngân hàng Đ Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Từ khi vay đến nay bà chưa trả cho bà O số tiền gốc và lãi suất nào. Mục đích vay tiền để cho người khác mượn, chồng bà ông Trịnh Văn V không biết số tiền trên, bà không dùng để sinh hoạt cho gia đình.

Nay bà O khởi kiện yêu cầu bà phải trả cho tôi số tiền gốc 800.000.000đồng và tiền lãi suất từ ngày vay 16/7/2024 cho đến nay theo quy định của pháp luật, bà đồng ý nhưng do điều kiện khó khăn mỗi năm trả số tiền 100.000.000đồng cho đến khi thanh toán xong số tiền trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thúy H trình bày:

Bà là con gái của bà Nguyễn Ngọc O, ngày 15/7/2024 bà O có nhờ bà chuyển tiền qua số tài khoản 63510000287493 của bà N tại Ngân hàng Đ Chi nhánh huyện Đ số tiền 600.000.000đồng; ngày 16/7/2024 chuyển thêm số tiền 200.000.000đồng. Tổng số tiền bà chuyển vào số tài khoản bà N 800.000.000 đồng. Mục đích bà chuyển tiền bà O là cho bà N vay. Số tiền trên là tài sản của bà O, bà không có liên quan gì. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Xuân H1 trình bày:

Ông thống nhất với lời khai của vợ là bà Nguyễn Ngọc O, vì lý do công việc nên ông giao cho bà O quyết định mọi vấn đề trong vụ án, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Văn V: Bà N là vợ ông V trình bày, hiện nay ông V bị tai biến, không đi lại và nói chuyện được nên vắng mặt.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc giải quyết, xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Khoản 4, Điều 466 và Khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc O đối với bà Nguyễn Thị N.

- Buộc bà Nguyễn Thị N phải trả cho bà Nguyễn Ngọc O và ông Võ Xuân H1 số tiền gốc 800.000.000 đồng và tiền lãi suất 10%/năm tính từ ngày 16/7/2024 cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Kể từ ngày bà Nguyễn Ngọc O và ông Võ Xuân H1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị N không trả số tiền trên thì hàng tháng phải chịu thêm phần tiền lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: bà Nguyễn Thị N phải nộp án phí DSST theo quy định của pháp luật, trả lại cho bà Nguyễn Ngọc O số tiền 18.000.000 đồng tại Chi cục THADS huyện T (*Nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh Lâm Đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời khai của bà Nguyễn Ngọc O yêu cầu bà Nguyễn Thị N trả 800.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật, đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Bà Nguyễn Thị N là bị đơn trong vụ án có địa chỉ tại thôn E, xã K, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Xuân H1, bà Võ Thúy H có đơn xin vắng mặt căn cứ theo Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử theo quy định; đối với ông Trịnh Văn V bà N vợ ông V trình bày hiện nay bị tai biến không đi lại được nên vắng mặt.

Xét yêu cầu khởi kiện của của bà O buộc bà N phải trả 800.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

Về nợ gốc: Ngày 15/7/2024 bà O có cho bà Nguyễn Thị N vay số tiền 600.000.000đồng, hạn ngày 16/7/2024 trả; ngày 16/7/2024 vay thêm số tiền 200.000.000đồng. Tổng số tiền 800.000.000 đồng. Bà O có nhờ con gái Võ Thúy H chuyển khoản 800.000.000đồng qua số tài khoản 63510000287493 của bà N tại Ngân hàng Đ Chi nhánh huyện Đ. Quá trình giải quyết vụ án bà N thừa nhận có nợ bà O 800.000.000đồng, chữ ký trong giấy vay tiền là của bà nên là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đây là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự và đã phát sinh hiệu lực, bà N không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, là vi phạm theo khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự, làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích của bà O. Như vậy yêu cầu khởi kiện của bà O về số nợ gốc là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất: Giấy vay tiền không thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên, vì bà N vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên có trách nhiệm trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Do các đương sự không thỏa thuận được nên lãi suất áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Cụ thể tiền lãi phải trả tính từ ngày 16/7/2024 đến thời điểm xét xử ngày 28/7/2025 là: 800.000.000đồng x 10%/tháng/12 x 01 năm 01 tháng 12 ngày = 89.334.000đồng.

Vì vậy, bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Ngọc O và ông Võ Xuân H1 889.334.000đồng, trong đó nợ gốc là 800.000.000đồng, lãi suất là 89.334.000đồng.

Đối với ông Trịnh Văn V là chồng của bà N, trong quá trình giải quyết vụ án bà O không yêu cầu ông V phải có nghĩa liên đới trả nợ cùng bà N, Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập.

[3]. Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà O được chấp nhận nên bà N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà O được nhận lại án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc O đối với bà Nguyễn Thị N.

Buộc bà Nguyễn Thị N phải trả cho bà Nguyễn Ngọc O và ông Võ Xuân H1 889.334.000 đồng (*T trăm tám mươi chín triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn đồng*), trong đó nợ gốc là 800.000.000 đồng (*T trăm triệu đồng*), lãi suất là 89.334.000đ (*T mươi chín triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải nộp 38.680.020 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Ngọc O được nhận lại 18.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003331 ngày 06/3/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông (*nay Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Lâm Đồng*).

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 7 – Lâm Đồng;
- Cơ quan THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

